

KINH TÔ MA HỒ ĐỒNG TỬ THỈNH HỎI
(Subahū-paripṛcchā)
QUYÊN THƯỢNG
PHẦN THỨ NHẤT

Việt dịch: HUYỀN THANH

KINH TÔ MA HỒ ĐỒNG TỬ THỈNH HỎI
BẠN LỮ
PHẦN THỨ NHẤT

Bấy giờ **Chấp Kim Cương Bồ Tát Đại Dược Xoa Tướng** có dáng tôn nghiêm đáng sợ vượt hơn cả ngàn mặt trời, nhất Tâm mà trụ. Thời đáng Đại Bi **Tô Ma Hồ Đồng Tử** (Subāhu-kumāraka: Diệu Tý Đồng Tử) từ chỗ ngồi đứng dậy, chân thành đĩnh lễ bàn chân của Bồ Tát **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra), muốn hỏi **Pháp thành tựu** (Siddhi-dharma) của các vị **Minh Chủ** (Vidyādhīpati) với nhóm **Chân Ngôn** (Mantra), cho nên nói lời như vậy: “Tôi thấy Thế Gian có người cầu Chân Ngôn, hạn chế việc ăn uống, trì tụng, chuyên Tâm siêng năng chịu khổ... Tu hành như vậy nhưng chẳng thành tựu. Nguyên xin **Tôn Giả** (Ayuṣmat, hay Sthavira) phân biệt, giải nói **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya) chẳng thành tựu.

Tôn Giả có Uy Đức như ánh sáng mặt trời tràn đầy, đã diễn bày Chân Ngôn hay phá các sự mờ tối, lại hay vệ hộ với diệt các tội. Vì sao tu **Nhân** (Hetu) lại chẳng được **Quả** (Phala)?!...Giả sử có tu đầy đủ mọi loại **Tất Địa** (Siddhi) thuộc Phẩm **Thượng Trung Hạ** của Chân Ngôn đã mong cầu, nhưng chẳng thành tựu!...Nếu đã y theo **Pháp** (Dharma) mà chẳng thành tựu thời liền vứt bỏ Chân Ngôn mà thuận theo **Vô Minh** (Avidya). Đức Phật nói **dùng Tuệ** (Prajñā) đắc được **Tịch Diệt** (Vyupāśama), dùng **Si** (Moha) che **Tuệ** thì chẳng thể chữa bệnh được. Nếu nói Chân Ngôn chẳng được thành tựu thì cũng như người che lấp Tuệ, không có thể chữa trị được. Nguyên xin Tôn Giả dùng **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) diễn bày Chân Ngôn, cứu thoát chúng sinh. Nếu kẻ kia niệm tụng kèm làm **hộ hồng ma** (Homa) thời vì sao vị Minh Chủ chẳng ban cho thành tựu? Vì Pháp chẳng đủ, vì không có sức lực ư? Vì do thời tiết, vì có tội ư? Vì Chân Ngôn có sự thêm bớt ư? Nguyên vì chúng sinh, phân biệt giải nói”.

Thời Chấp Kim Cương Bồ Tát Đại Dược Xoa Tướng trực tiếp nghe **Diệu Bạc** (Subāhu: Diệu Tý) hỏi như vậy xong, trong *khoảng thời gian ngắn* (tu du: Murhūta) nhắm mắt lại suy nghĩ, liền chuyển bàn tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương) màu nhiệm, mắt lộ tướng vui vẻ, nhìn kỹ rồi nói lời như vậy: “Lạ thay! Thương xót các loài chúng sinh giống như ánh sáng mặt trăng chiếu khắp Thế Gian. Do **duyên** (Pratyaya) với Tâm rất thanh tịnh này của ông, cho nên đã vượt hẳn tất cả các vị **Đại Bồ Tát** (Mahā-bodhisatva). Vị **Bồ Đề Tát Đỏa** (Bodhisatva:Bồ Tát) chẳng mong cầu niềm vui cho riêng mình, vì lợi hữu tình cho nên hay nhẫn chịu được nỗi khổ lớn. Chính vì thế cho nên Bồ Tát *nhìn thấy chúng sinh đau khổ thì Bồ Tát cũng đau khổ, nhìn thấy chúng sinh vui thích thì Bồ Tát cũng vui thích*

Ta biết Tâm của ông. Cuối cùng chẳng vì mình mà vì lợi cho chúng sinh, cho nên phát ra câu hỏi như vậy. Thế nên trong phút chốc, nhất Tâm suy nghĩ, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói Pháp Chân Ngôn màu nhiệm. Ông hãy nghe cho kỹ! Nếu có trì tụng Pháp Chân Ngôn của Ta thì nên làm như vậy

Trước tiên, đối với chư Phật phải khởi sự cung kính sâu xa. Tiếp theo, phát Tâm **Vô Thượng Đại Bồ Đề**, xa lìa nhóm **Tham** (Lobha, hay Rāga), **Sân** (Krodha, hay Dveṣa), **Si** (Moha), **Kiêu Mạn** (Adhi-māna). Lại đối với **Tam Bảo** (Phật, Pháp, Tăng) nom nớp ôm giữ sự tôn trọng, cũng nên chân thành sâu xa cung kính Ta cùng với tuân sùng **Đại Kim Cương Bộ** (Mahā-vajra-kulāya). Cần phải xa lìa sự giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời thêu dệt phù phiếm, nói lời ác, nói hai lưỡi, cũng chẳng uống rượu với ăn thịt

Nếu có chúng sinh thực hành **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi) tuy đem **thân, miệng, ý** làm **Nghiệp tốt lành** (Thiện Nghiệp: Kuśala-karma), do Tà Kiến cho nên biến thành việc **chẳng tốt lành** (bất thiện: A-kuśala), được quả tạp nhiễm. Ví như đồn điền y theo thời tiết làm, nếu hạt giống bị khô héo thì cuối cùng chẳng sinh ra mầm được. Kẻ ngu si Tà Kiến cũng lại như vậy, giả sử thực hành điều Thiện thì cuối cùng chẳng được quả. Chính vì thế cho nên cần phải xa lìa **Tà Kiến**, luôn y theo **Chính Kiến** (Samyag-dṛṣṭi) mà chẳng dao động, thường nên tu hành **mười Pháp tốt lành** (Thập Thiện Pháp: Daśa-kuśala-karmāṇi), tăng trưởng Pháp vi diệu thâm sâu.

Nếu có hàng Trời, Rồng, A Tu La với nhóm loại của các Quỷ ăn máu thịt...du hành Thế Gian tôn hại hữu tình, quấy rối người tu hành khiến cho thoái Tâm. Muốn khiến cho nhóm ấy chẳng gây tổn hại thì cần phải vào Pháp **Đại Tam Muội Gia Mạn Trà La** (Mahā-samaya-maṇḍala) này, nơi mà các chúng Đại Thánh cũng với chư Thiên đã cư trú. Thế nên gọi là **Đại Mạn Trà La** (Mahā-maṇḍala); cũng lại nên vào làm các việc Pháp, **Diệu Mạn Trà La** (Su-maṇḍala). Do tội phục các loài gây chướng khiến cho điều phục, thế nên ân cần như Pháp đi vào. Cũng nên vào Tội Thắng Minh Chủ Đại Mạn Trà La chẳng nên gián đoạn. Ví như cỗ xe nếu thiếu vành bánh xe dầu sai người khéo điều khiển, cuối cùng chẳng thể đi được. Pháp **Giới Vô Thắng** cũng lại như vậy. Giả sử siêng năng thực hành, cuối cùng chẳng tăng trưởng.

Người cầu thành tựu, lại cần **Thắng BẠN** (bạn thù thắng). Song bạn lũ ấy cần có đủ Tuệ, tịnh khiết, đoan nghiêm, sinh trong nhà dòng tộc, y theo Pháp cứng mạnh điều phục các Căn, nói lời đáng yêu, ưa thích buông xả, đủ Đại Từ Bi, hay chịu đựng được sự đói khát với các khổ não, chẳng quy y hàng Trời khác cùng với cúng dường, thông minh khéo léo, thường ôn giữ Nhân Nghĩa; ở chỗ của Tam Bảo, thâm tâm cung kính. Người có Đức Hạnh đủ trang nghiêm như vậy thì ở thời này rất khó gặp được. Nếu người có đủ căn lành, có Đức Hạnh thì nên tìm cầu người bạn như vậy.

TÔ MA HỒ THỈNH HỎI PHÂN BIỆT NƠI CHỖN _PHẦN THỨ HAI_

Lại nữa, Hành Giả nếu muốn trì tụng Chân Ngôn mau thành thì nên ở chỗ mà chư Phật đã từng cư ngụ, hoặc ở chỗ mà Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn đã trụ. Trú Xứ như vậy thường được các hàng Trời, Rồng cúng dường với vệ hộ. Thế nên Hành Giả muốn tịnh Thân Tâm, thường đủ **Giới Nghi**, thường nên cư trú ở Thắng Xứ như vậy

Nếu chẳng gặp Phước Địa như vậy thì cũng nên dừng ở bên bờ con sông lớn, hoặc gần con sông nhỏ, hoặc trụ ở ao hồ có hoa thơm đẹp xum xuê, với lìa nơi tụ họp ồn ào. Nước ở đây luôn luôn tuôn chảy trong trẻo đầy tràn, không có các động vật sinh sống dưới nước với loài trùng độc ác. Hoặc ở sườn núi, nơi nhân tịnh có cỏ mềm mọc đầy mặt đất, hoa quả dư thừa. Hoặc trụ ở trong núi với trong hang đá không có các loài thú độc mạnh mẽ đáng sợ.

Nhóm đất như vậy đều nên đào xới, sâu khoảng một khuỷu tay kèm trừ bỏ hết thây gai góc, gạch, đá vụn, vỏ trấu, xương, lông, tóc, tro, than, vụn với các tổ côn trùng...cho đến đào sâu xuống. Nếu chẳng cùng tận thì cần phải bỏ đi, tìm nơi chốn khác.

Chỗ đã đào xới nên dùng đất sạch lấp lại cho đầy. Ở trên đất ấy dựng lập Tinh Thất kiến thật bền chắc.

Như trên đã nói **Diệu Tam Muội Gia** khiến diệt tội, cho nên luôn phải nhập vào (tu nhập), cũng nên phải nhập vào Diệu Mạn Trà La của nhóm **Sứ Giả** (Cetaka) với vô lượng nhóm **Minh Chủ Phi** khác.

Như vậy vào khắp nhóm Phước, Mạn Trà La là nơi mà các Minh Chủ đã cư trú thời tất cả các Ma từ xa nhìn thấy người ắt Tâm ôm áp sợ hãi đều tự chạy tan.

Do luôn vào các Mạn Trà La ấy, nên Uy Lực của chúng Thánh gia hộ người đầy, các Ma nhìn thấy thân kẻ ấy như Kim Cương, lại thấy nơi cư trú như đám lửa, nên thấy đều chạy tan, chẳng dám gây hại. Mau được thành tựu Chân Ngôn của các Minh Chủ mà **Thế Gian** (Loka, hay Laukika) đã nói với **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

Nếu chẳng vào Đại Mạn Trà La này, chẳng đủ Từ Bi với Tâm Bồ Đề, chẳng kính chư Phật, quy y hàng Trời khác mà niệm trì Pháp của Ta, tức tự hại mình.

Nếu người niệm tụng chẳng thể làm **vào khắp cả** (Āviśa: Biện Nhập) các Mạn Trà La thì ở bên trong, tùy làm một **Tam Muội Gia** (Samaya), Tâm sâu xa cung kính, cũng cần phải tu nhập vào loại **Được Xoa** (Yakṣa) với **Địa Cư Thần** (Bhūmy-avacara-devatā), **Long Vương** (Nāga-rāja), Vông Lượng với các **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) ác, Mãnh Hại Thiên... chẳng thể gây nhiễu loạn người trì Giới. Ví như mầm giống tuy y theo đất sinh ra, do siêng năng tưới rót mới được tươi tốt. Thắng Pháp y theo Giới cũng lại như vậy, dùng **Từ** (Maitra) tưới rót khiến cho mầm thiện lành sinh

Đức Thế Tôn đã nói Pháp **Biệt Giải Thoát** (Prātimokṣa), **Thi La** (Śīla: Giới) thanh tịnh đủ nên tu hành. Nếu là **Tục Lưu** (người tại gia) đều trừ **Tăng Phục** (quần áo của chư Tăng) ra, tự **Luật Nghi** (Saṃvaraḥ) khác thấy đều nên hành. Như vậy xa lìa Pháp nhiễm, đầy đủ căn lành, diễn bày Giáo Môn, trì tụng Chân Ngôn, nếu sinh mệt mỏi thì nên đọc Kinh Điền Đại Thừa vi diệu.

Lại vì diệt tội, thường ở **Không Nhân** (nơi vắng lặng) với nơi thanh tịnh. Hoặc dùng bùa thơm, hoặc lại ấn cát tạo lập **Chế Đa** (Caitya: cái tháp) bên trong an bài kệ **“Duyên Khởi Pháp Thân”**, hoặc **Xá Lợi** (Śarīra) với trước Tôn Tượng dùng vòng hoa, hương đốt, hương xoa bôi, hoa, đèn, phướn, phan, lọng... với Diệu Tán Thán, thành Tâm cúng dường.

Thường làm cúng tế khác (tức Bà La Môn), như sáu Pháp này là Bản Tông của người, nên trở lại phụng sự vua với phụng sự vua, cũng nên lấy vợ sinh con nối dòng. Người hành Pháp này mới được giải thoát. Tại sao lại trì tụng Chân Ngôn của Thích Giáo?!...

Nếu Hành Giả là Tộc chủng **Sát Lợi** (Kṣatriya) thì người kia đem đến nạn này: Người là giống loài của Tộc Tịch **Sát Lợi**, là Bản Tông của người, nên trở lại kế thừa tội phục Oán Địch. Người hành Pháp này mới được giải thoát, người chẳng nên học Chân Ngôn như vậy.

Nếu Hành Giả là giống loài **Tỳ Xá** (Vaiśya) thì người kia đem đến nạn này: Người là giống loài **Tỳ Xá** hèn kém, nên làm các việc: cày bừa ruộng đất với nuôi dưỡng súc vật, kinh doanh cầu lợi. Người chẳng hợp với việc trì tụng Chân Ngôn.

Nếu Hành Giả là giống loài **Thủ Đà** (Sūdra) thì người kia đem đến nạn này: Người là giống loài **Thủ Đà** rất hèn hạ, thường nên cúng dường Bà La Môn trong sạch, tại sao người

Dùng mọi loại các nạn của nhóm như vậy, gây nhiễu loạn Hành Giả khiến cho thoái lui Tâm. Nhóm Ngoại Đạo ấy chẳng những trực tiếp gây tổn hại cho kẻ khác mà cũng tự gây tổn hại cho mình.

Pháp của Ngoại Đạo vẫn ăn quá giờ Ngọ, người tu Thánh Đạo chẳng đồng với điều ấy. Bởi thế chẳng nên đến nhà của Ngoại Đạo mà xin thức ăn.

Nếu luận về Pháp **Thiện Ác, Nhân Quả** thì giống loài Bà La Môn có Trí, không có Trí với nhóm **Tỳ Xá, Thủ Đà** đều ngang bằng nhau, không có sai biệt mà chỉ do Thế Gian vọng phân biệt, giả lập **Tỳ Xá** với **Bà La Môn, Thủ Đà**. Nếu hay tu Thiện sẽ chứng Niết Bàn, Sát Lợi gây tội cũng chẳng miễn trừ đường ác được.

Lại nữa, chúng sinh từ vô thủy đến nay thì thân cấu uế chẳng phải do ăn thức trong sạch mà thân tâm được thanh tịnh. Chặt đứt nghiệp ác, tu các Pháp thiện mới có thể được thân tâm thanh tịnh. Ví như có người, thân bị tên bắn gây mụn nhọt, thì chỉ nghĩ đến việc: dùng thuốc, vật xoa bôi khiến cho khơi thông lỗ hồng cho (máu mủ) chảy ra để chữa trị cho khỏi

Cái thất ấy, an cửa ở phương Đông, Tây, Bắc... chỉ trừ mặt phía Nam thì chẳng nên làm cửa. Dụng lập cái thất xong, dùng phân bò xoa bôi trong cái thất ấy, tùy theo việc Pháp kia mà dùng phương tương ứng, an trí Tôn Tượng. Dung mạo của các Tôn ở chỗ ấy dùng màu sắc tô vẽ, điêu khắc hoặc đúc thành.

Tranh vẽ ấy nên dùng tơ lụa trắng mịn màn chưa từng dùng qua, nhờ người thợ giỏi dệt thành, dùng cắt đứt hai đầu tấm vải. Trước tiên nên giặt rửa sạch sẽ. lại dùng nước thơm rưới vậy. Màu sắc tô vẽ, chẳng nên hòa với keo nấu bằng da thú... đem để trong vật khí mới, dùng lông bò làm bút, người vẽ màu ấy tấm gọi thanh tịnh, nên thọ **tám Giới** như Pháp mà vẽ.

Tượng thành rồi, nên dùng hương xoa bôi, hương đốt, vòng hoa, thức ăn uống, đèn sáng... tán thán lễ bái., rộng cúng dường xong. Sau đó thì việc đã mong cầu mau được thành tựu.

Lại nữa, nếu Hành Nhân là người thế tục, cũng nên cạo đầu thì giữ lại phần tóc trên đỉnh đầu. Mặc quần áo nhuộm đất màu đỏ, hoặc mặc quần áo màu trắng với dùng áo bện bằng cỏ... hoặc mặc áo bằng vỏ cây, áo cỏ thô, áo vải. Cũng nên thọ trì bốn loại **Ứng Khí** (Patra: cái bát dùng để khát thực) là nhóm bát làm bằng gỗ, sắt, gạch nung... rất ưa tròn trịa, kín mịn không có sứt mẻ kèm chẳng được dò rỉ. Nên ôm vật khí này tuân tự đi xin thức ăn. Nơi cư ngụ cách thôn ấp ấy chẳng xa chẳng gần với chỗ ở của nhiều người, không có các Ngoại Đạo với thức ăn uống dư dả, thường ưa thích **Tuệ Thí**, quy tín **Tam Bảo**

Thế nhưng, Ngoại Đạo phá hoại, Ngã Mạn dựa vào Phước là **Hào Tộc** (dòng tộc hơn người) lại không có Từ Bi, hoặc thấy Hành Giả niệm tụng Pháp của **Thích Giáo** (Phật Giáo) dùng Tâm giận dữ gây nhiễu loạn. Nếu Hành Giả là dòng Bà La Môn thì kẻ ấy đến vấn nạn rằng: “Người là dòng Bà La Môn tịnh hạnh, vì sao như Ta trì tụng Chân Ngôn của Thích Giáo? Người nên tự học với dạy bảo người khác, tự thọ nhận của bố thí”

Cúng tế Thiên Thần, dùng Diệu Hoa cũng được, ấy là nhóm hoa sen xanh, hoa sen hồng với mọi loại hoa tạp mà ý ưa thích. Đi, đứng, ngồi... lập thông có thể niệm tụng, chỉ trừ khi nắm thời chẳng hứa tụng trì. Niệm tụng xong rồi, luôn nghĩ đến **sáu niệm**, quán sát mọi loại Công Đức của nhóm ấy.

TÔ MA HỒ THỈNH HỜI
TUỞNG CỦA PHÁP
PHẦN THỨ BA

Lại nữa, tất cả phiền não của nhóm **tham** cùng với Tâm tương ứng, gọi là **sinh tử**. Nếu trừ phiền não thì Tâm được thanh tịnh, chư Phật nói ấy là **giải thoát**. Ví như nước trong sạch ắt không có dơ bẩn, do bụi bặm nên khiến cho nước vị vẩn đục. **Tâm Tịnh** sạch trong cũng lại như vậy, do Khách Trần phiền não vẩn đục Tâm khiến cho vẩn bẩn

Lại nữa, **Sổ Châu** (tràng hạt) có nhiều loại làm **Duyên**: hạt Hoạt Nhi, hạt sen, Lộ Đà La Khất-Sa, thủy tinh, đồng, thiếc, hạt Mộc Hoạn, Lưu Ly, vàng, bạc, sắt... số ấy hơn một trăm, tùy chọn lấy một loại dùng làm **sổ châu** (tràng hạt), thành tâm cầm nắm như Pháp niệm tụng. Dùng hai tay cầm tràng hạt ấy **tụng**, hoặc dùng tay phải, hoặc dùng tay trái. Khi Chân Ngôn sắp xong thời nên chuyên Tâm tụng trì, đừng sai lầm thác loạn, cột buộc Tâm nơi **Tôn** (Bản Tôn) hoặc nơi Chân Ngôn cùng với Thủ ấn. Điều phục các Căn, ngồi ngay thẳng trước mặt **Tôn**, Tâm chẳng tán loạn, hơi động hai môi, niệm trì Chân Ngôn. Tâm này giống như gió, điện, khí vượn... lại như sóng biển, sóng hồ dao động quanh co, tự tại ham dính các Cảnh. Chính vì thế cho nên cần nhiếp Tâm chẳng tán loạn, trì tụng Chân Ngôn.

Nếu sinh một mối, hôn trầm, mê ngủ khiến Tâm tán loạn thì nên đứng dậy **Kinh Hành** (Caṅkramaṇa), hoặc quán sát bốn phương, hoặc dùng nước rửa mặt khiến cho tỉnh táo. Nếu Hành Giả sinh Tâm đời động, liền nên làm như vậy để đối trị.

Tâm này không có chủ. Do Nghiệp lưu chuyển tất cả các nẻo, không có nơi nương tựa. Sau khi buông xả thân này, lại nhận lấy hình ác. Nghiệp ác ấy nhân vào đây mà chẳng dứt, khổ : sinh, già, bệnh, chết, lo lắng, buồn rầu; khổ vì yêu thương mà bị cách biệt, khổ vì mong cầu chẳng được, khổ vì oán ghét mà cứ phải ở chung với nhau, khổ vì năm Uẩn hưng thịnh... tùy theo phương đã đến, cuối cùng chẳng được miễn trừ

Muối mòng, lạnh, nóng cùng với đói khát... nhóm khổ như vậy, nơi nơi đều có. Vì Tâm muốn chuyển, mới dùng cách này để đối trị". Nếu **tham** (Rāga) muốn hưng thịnh thì nên tu **quán xương trắng** (bạch cốt quán). Hành Giả ăn uống cũng lại như vậy, chỉ trừ đói khát chứ chẳng ưu thích điều này.

Ví như có người đi vào bãi sa mạc sâu hiểm, bị đói khát bức bách nên ăn thịt con nhỏ. Hành Giả ăn uống cũng lại như vậy, chỉ trừ bệnh đói chứ chẳng vương mùi vị ấy.

Ví như cân vật, tùy theo sức nặng mà đầu cân hạ xuống, nếu vật ấy nhẹ tức đầu cân cao lên, nếu vật quân bình thì cái cân ấy cũng ngang bằng. Hành Giả ăn uống cũng lại như vậy, chẳng được nhiều quá, chẳng nên thiếu quá.

Ví như căn nhà hư nát thời muốn nghiêng đổ. Vì chẳng cho hoại, nên dùng cây cột chống giữ. Hành Giả ăn uống cũng lại như vậy, chỉ vì giữ thân chứ chẳng tham mùi vị ấy.

Lại như cái xe di chuyển, nên dùng dầu xoa bôi. Vì tăng điều thiện lành cho nên cần ăn uống.

Chính vì thế cho nên Đức Thế Tôn nói Pháp như vậy, hữu tình ở **cõi Dục** (Kāma-dhātu: Dục Giới) y theo thức ăn mà trụ.

Hành Giả quán Thân giống như cây chuối, đối với thức ăn uống, chẳng tham mùi vị của nó. Đối với bốn loại bát, tùy chọn lấy một thứ. Khi tuần hành khát thực thì quán phía trước khoảng bốn khủy tay. Đức Thế Tôn đã nói **Trí Tuệ** (Prajñā), **Phương Tiện** (Upāya), điều phục **sáu Căn** đừng khiến cho phóng dật

Người nữ khiến cho sắc đẹp, cười xảo quyệt, nói lời giả dối, Tính yêu thích khoe sự trang điểm, bước đi, tư thái chuyển động xinh đẹp ... mê hoặc Tâm người nam khiến cho say loạn. Giống như Tự Tính thành tựu Chân Ngôn, chẳng thà dùng lửa mạnh nung nóng cây thép sắt đâm chọc hai con mắt khiến cho không nhìn thấy, chứ chẳng dùng Tâm loạn quán nhìn mọi loại tướng mạo xinh đẹp của người nữ

Tùy theo Duyên đi xin thức ăn, dùng sinh trụ dính. Dùng sự suy nghĩ chính đúng (chính tư duy) điều phục Tâm ấy. Dùng **hạnh Mâu Ni** đi vào nhà người khác, chẳng lựa chọn nhà bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, nghèo hèn. Lại chẳng nên vào chỗ có người mới sinh đẻ với nơi có nhiều người uống rượu, nơi có dâm nam dâm nữ phóng dật, nơi có nhiều con nít chơi đùa, nơi có hôn lễ, nơi có chó ác, nơi có nhiều người tụ hội bàn luận với nơi tấu âm nhạc để vui chơi...Đừng nên đi đến những nơi như bên trên

Xin được thức ăn xong, liền quay về chỗ cũ, dùng nước rửa chân, chia thức ăn làm ba phần: một phần cúng dường Bản Tôn, một phần thông không có ngại, một phần tự ăn

Y theo Thời mà ăn, một ngày tắm gội ba lần. Lại hiến hương, hoa, hương xoa bôi, khen ngợi... ba Thời dùng khuyết thiếu. Thức ăn cúng dường, dùng nên tạp uế. Khi niệm tụng thời nên ngồi trên cỏ tranh

Nếu Tâm chẳng làm được các vật cúng dường, chỉ phụng **Bát Cộng Trụ** (chẳng cùng trụ chung với nhau). Nếu Hành Giả suy nghĩ điều chẳng tốt lành thì nên mau chóng xa lìa...cũng lại như vậy cho đến một niệm chẳng giữ tại Tâm, ví như bên trong nhà thấp đèn đuốc, vì ngăn chặn gió cho nên lửa đèn chuyển sáng, trì tụng Chân Ngôn lại thêm siêng năng mạnh mẽ thì Pháp lành tăng trưởng cũng lại như vậy

Lại nữa, Hành Giả nên đầy đủ Uy Nghi, chẳng được vỗ tay tấu âm nhạc, ca múa, hôn lễ, diễn kịch với đi đến nhìn ngó. Cũng chẳng chê bai **Tại Gia** (Grha-stha) **Xuất Gia** (Pravrajyā) với **Mạn** (Māna), **Quá Mạn** (Ati-māna), hợp nhau, khác nhau cùng với lừa dối, ngủ say chẳng đúng thời, đàm luận điều vô nghĩa, tìm học văn chương với các Tà Pháp, giảo dữ, uất hận, tham lam, kiêu mạn, phóng dật, lười biếng... đều nên xa lìa. Cũng chẳng uống rượu cùng với ăn thịt, hành, tỏi, hẹ, kiệu, mè, củ cải với **Dã Toán Bộ Đề Na** (Đời Đường nói là **Lư Câu Đề**), cặn dầu mè... đều chẳng nên ăn. Cũng chẳng được ăn tất cả thức ăn dư thừa, thức ăn tế Quỷ Thần kèm với thức ăn cúng dường. Nhóm thức ăn dư thừa như bên trên đều chẳng nên ăn.

Lại nữa, Hành Giả do siêng năng trì tụng, nên cân nhắc ngày đêm, niệm tụng xong rồi nên như Pháp **phát khiên**. Trãi cỏ tranh ở chỗ kia mà ngồi, khi muốn ngủ thời trước tiên quán **Từ Bi Hỷ xả** kèm với Tam Bảo với tháp Xá Lợi, thâm tâm cung kính. Dùng như Pháp này sẽ diệt các tội.

Lại nữa, Hành Giả lại ăn **ba thứ thức ăn màu trắng** (sữa, váng sữa đặc, cơm gạo) hoặc rau, rễ, quả, sữa, váng sữa đặc (lạc) với bơ, Đại Mạch, miến, bánh, cặn dầu, nước tương, thức ăn cùng hòa chung, mọi loại cháo nhừ.

Nếu muốn thành tựu nhóm Pháp của **Rồng** (Nāga), **Quỷ** (Preta), **Dược Xoa** (Yakṣa), **Khởi Thi** (Vetāla), vào **cung Tu La** (Asura-pura), thành tựu mãnh lợi... thì nên ăn cặn mè hòa chung với nước cốt của sữa

TÔ MA HỒ THỈNH HỜI
PHÂN BIỆT CHÀY KIM CƯƠNG
PHẦN THỨ TƯ

Nay Ta sẽ nói Pháp **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương) người niệm tụng thường nên thọ trì, chày dài tám ngón tay, hoặc 10 ngón tay, hoặc 12 ngón tay, hoặc 16 ngón tay, lượng ấy dài nhất là 20 ngón tay

Nếu muốn thành tựu **Đại Quý** tự tại với cầu **Trì Minh Tất Địa** liền nên dùng vàng ròng làm **Bạt Chiết La**

Hoặc nhân lúc thấy hư hoại rửa nát thì tác các **Bất Tịnh Quán**. Nếu lửa sân nhiều thì tác **Từ Bi Quán**. Nếu **Vô Minh** (Avidya) nhiều thì tác **Duyên Khởi Quán**. Có khi Oan Gia trở ngược lại làm bạn thân, có khi bạn thân trở ngược lại làm Oan Gia. Lại biến đổi để làm nhóm **oán thân**, lại trải qua sự biến đổi thành nhà khác nên biết **bạn thân** đều có tướng chẳng định, người Trí chẳng nên vọng khởi dính mắc khắp Tâm ở khoảng giữa. Khi bạn thân muốn đi thời dùng Pháp Môn này nên tu đối trị.

Khi muốn niệm tụng với sau khi niệm tụng, thường chẳng nên luận đàm với nhóm Ngoại Đạo, Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Thủ Đà, **Hoàng Môn** (Paṇḍaka: người nam bị thiên), đồng nam, đồng nữ

Việc Pháp xong rồi, khi muốn nói chuyện thời nên cùng với bạn lữ luận đàm **Thiện Pháp**. Khi vứt bỏ mũi rãi xong thì nên tẩy rửa, nếu đi tiêu đi cầu xong đều nên tắm gội sạch sẽ.

Mọi Công Đức đã được sinh từ sự hiến cúng **Hương, hoa, đèn sáng**, khen ngợi, trì Giới tinh cần cùng với niệm tụng... đều nên hồi hướng **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi). Ví như mọi dòng sông đều quy về biển lớn, vào biển ấy xong liền thành một Vị. Hồi hướng Bồ Đề cũng lại như vậy, tất cả gom tập cùng thành Phật Quả. Ví như có người cày xới gieo trồng lúa gạo, chỉ cầu quả hạt chẳng vọng cầu thân cây. Quả hạt thành thực, thu hoạch xong thì thân cây chẳng cầu mà tự nhiên được. Như vậy, Hành Giả muốn được hạt giống Công Đức của mầm Bồ Đề thì chẳng vì niềm vui của đời. Dùng Vô Thượng Bồ Đề ví dụ cho quả hạt ấy, đem các niềm vui còn lại của đời so sánh với thân cỏ kia, chẳng cầu tự được.

Nếu lại có người vì cầu lợi nhỏ, cầu thỉnh Hành Nhân thì chẳng nên vì kẻ ấy mà thoái lui Bản Nguyện. Nói lời như vậy mà đáp lại người kia: “Vì giữ gìn mà Ta được thân trường thọ với được mọi loại vật dụng hàng ngày khác. Dùng Tâm không chán ghét làm lợi cho chúng sinh, đầy đủ mọi loại nguyện đã mong cầu”.

Lại nữa, xa lìa tám Pháp của Thế Gian (Aṣṭa-loka-dharma) là: **Xung thiện** (Yāsa: vinh), **tên ác** (Ayaśa: Nhục) cùng với **khổ** (Duḥkha: Khổ), **vui** (Sukha: Lạc), **được lợi** (Lābha: Lợi), **mất lợi** (Alābha: Suy), **hủy báng** (Nindā: Hủy), **ca ngợi** (Prasānsa: Dục). Tám Pháp của đời này cần phải xa lìa vì hay sinh tất cả Pháp chẳng lành. Ví như biển lớn chẳng giữ xác chết một đêm với một sát na.

Nếu ăn thực phẩm dư thừa mà làm niệm tụng thì cuối cùng chẳng thành tựu tất cả việc Pháp.

Nếu người chẳng làm việc như thế thì một lòng như Pháp niệm tụng

Lại nữa, Hành Giả! Vật thành tựu có 18 loại là: Thư Hoàng, Ngưu Hoàng, An Thiện Na, Chu Sa, Thổ Tha Hương, Hùng Hoàng, Bạt Chiết La, Ngưu Tô, Xương Bò, Quang Minh Chu, Tỏa Tử, Giáp Y, Đan Trập Bồ Thường Nhất Cổ Xoa, Lộc Bì, Hoành Đạo, Quyển Sách, Thiết Khải, Tam Cổ Xoa

Như trên đã nói **vật thành tựu** đều có đầy đủ ba loại thành tựu. Giả sử trong Pháp Chân Ngôn khác đã nói các vật đều chẳng lìa ba loại thành tựu này

Lại nữa, Thế Gian có các **Tỳ Na Dạ Ca** gây chướng nạn là tìm lỗi lầm, theo đuổi người niệm tụng. Ở trong Phật biệt chung có **bốn Bộ**. Nhóm nào là bốn? Một là **Tội Hoại**, hai là **Dã Can Nha**, ba là **Nhất Nha**, bốn là **Long Tượng**. Từ bốn Bộ này tuôn ra vô lượng Tỳ Na Dạ Ca

Chủ của **Tội Hoại Bộ** tên là **Vô Ưu Đại Tướng**. Trong Bộ ấy có 7 a tăng kỳ dùng làm quyển thuộc. Chân Ngôn do **Hộ Thế Tứ Vương** đã nói, có người trì tụng thì loài ấy gây chướng nạn

Chủ của **Dã Can Bộ** tên là **Tượng Đầu**. Ở trong Bộ ấy lại có 8 câu chi quyển thuộc. Chân Ngôn do **Ma Hề Thủ La** đã nói, có người trì tụng thì loài ấy gây chướng nạn

Chủ của **Nhất Nha Bộ** tên là **Nghiêm Kế**. Bộ ấy cũng có 130 câu chi quyển thuộc. Chân Ngôn do hàng **Đại Phạm Thiên, Kiều Thi Ca, Nhật Nguyệt Thiên Tử, Na La Diên Thần, Phong Thần** đã nói, có người trì tụng thì loài ấy gây chướng nạn

Chủ của **Long Tượng Bộ** tên là **Đỉnh Hành**. Ở trong Bộ ấy một câu chi na dữu đa một ngàn ba đầu ma dùng làm quyển thuộc. Chân Ngôn do **Ma Hề Thủ LThích Giáo** đã nói, có người trì tụng thì loài ấy gây chướng nạn

Lại con của **Ha Lợi Đế Mẫu** (Hārītī) tên là **Ái Tử** (Priya, hay Piṅgala). Chân Ngôn do **Bát Chỉ Ca Tướng** (Pañcika) đã nói thì vị ấy gây chướng nạn

Lại con của **Ma Ni Hiền Tướng** (Maṇi-bhadra) tên là **Mãn Hiền** (Pūrṇa). Chân Ngôn do **Ma Ni Bộ** (Maṇi-kulāya) nói, có người trì tụng thì người con **Mãn Hiền** kia gây chướng nạn.

Các loại Tỳ Na Dạ Ca như vậy đều đối với Bản Bộ mà gây chướng nạn, chẳng ưa thích Hành Giả được thành tựu, tự biến hóa làm Chủ của Bản Chân Ngôn, nhận sự cúng dường của Hành Giả thành tựu, thời **Minh Chủ** đi đến nhìn thấy việc này thì quay trở về cung của mình.

Cầu phú quý thì thuần dùng **bạc** làm (bạt chiết la: chày Kim Cương)

Thành tựu Pháp **Hải Long Vương** thì dùng đồng đã tôi luyện làm

Vào cung Tu La thì dùng Diệu Thạch (đá quý) làm

Muốn thông thành tựu tất cả Pháp. Dùng vàng, đồng, bạc hòa chung với nhau rồi làm

Nếu muốn thành tựu phá tan chúng Dược Xoa thì nên dùng **sắt** làm

Vì muốn được không có bệnh với cầu tiền tài. Dùng cây **Thất Lợi Bát Ni**, hoặc cây **Sát Lỗ Bà** mà làm **Kim Cương** (Vajra: chày Kim Cương)

Muốn chữa trị sự bám dính của tất cả Quỷ Mỹ. Dùng cây **Khước Đạt La** làm Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương)

Nếu muốn thành tựu Dược Xoa Nữ. Dùng cây **Ma Độ Ca** làm Bạt Chiết La

Muốn cầu diệt tội. Dùng **A Thuyết Tha** làm Bạt Chiết La

Nếu muốn tòi phục các oán địch. Dùng cây **Hại Nhân** làm Bạt Chiết La

Muốn hại oán địch cực ác thì dùng xương người làm Bas5t Chiết La

Muốn thành huyền hóa. Dùng Thủy Tinh làm

Nếu khiến cho người ghét lẫn nhau. Dùng cây **Khổ Luyện** làm Bạt Chiết La

Thành tựu loài Quỷ với khiến cho người héo gầy, tranh đấu thì dùng cây **Tỳ Lê Lặc** làm Bạt Chiết La

Nếu muốn thành tựu Trời, Rồng, Dược Xoa, Cán Thất Bà, Tu La... nên dùng **Thiên Mộc** làm Bạt Chiết La

Nếu muốn thành tựu Pháp **Long Nữ kính nhớ** thì dùng gốc rễ **Long Mộc** làm Bạt Chiết La

Nếu muốn thành tựu Pháp **biến hình**. Dùng bùn làm

Nếu muốn thành tựu Pháp **khiến cho người chết sống lại** (khởi tử) thì nên dùng cây **Ca Đàm Bà** làm

Nếu muốn cầu tiền tài, nên dùng cây **Át Ca** hoặc dùng **Long Mộc**, hoặc cây **Vô Ưu** làm

Nếu muốn thành tựu đối địch. Nên dùng cây Thất Lợi Bát Ni hoặc cây Yêm Một La, hoặc cây Át Thuận Na, hoặc cây Liễu làm

Nếu cầu Pháp thành tựu niềm vui của Ý. Dùng cây Bạch Đàn, hoặc dùng cây Tử Đàn làm Bạt Chiết La

Như bên trên đã nói các chày Bạt Chiết La, mỗi mỗi đều nên như thế làm chày Ngũ Cổ, Tam Cổ...các **đầu, ngạnh** màu nhiệm khiến cho không có hư hoại thiếu sót

Khi muốn niệm tụng thời dùng nhóm hương xoa bôi để làm cúng dường, phát Tâm Đại từ, tay cầm chày Kim Cương, niệm tụng Chân Ngôn. Việc Pháp xong rồi, lại cúng dường lần nữa, để dưới bàn chân của Tôn. Sau khi niệm tụng thời cũng như vậy

Nếu chẳng cầm nắm Bạt Chiết La màu nhiệm thì có **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaja) tên là **Ô Hắc**, hình thể rất lớn. Khi hiến hương đốt, nếu Pháp có thiếu sót thì loài ấy từ đất đi ra liền nhập vào thân khiến cho Hành Giả dấy khởi các phiền não là: tham lam, quanh co dua nịnh, giận dữ... luôn thường bị mất **Tinh**, khiến thân chẳng trong sạch

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là **Đăng Đỉnh**. Khi hiến đèn, nếu Pháp có thiếu sót thời loài ấy liền nhập vào thân, khiến cho Hành Giả sinh mọi loại bệnh là Tim đau nhức, nóng bức, tổn hại tim

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là **Tiểu Hoa**. Khi hiến hoa, nếu Pháp bị thiếu thời loại kia liền được dịp thuận tiện khiến cho Hành Giả dấy lên mọi loại chướng ngại là: nóng sốt cao, mũi bị nghẹt, hay chảy máu. Trong mắt tuôn lệ, xương cốt đau nhức cùng với bạn lũ tranh giành, lia tan

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là **Nghiêm Kế**. Khi niệm tụng, nếu Pháp bị thiếu thời loại kia liền được dịp thuận tiện khiến cho Hành Giả dấy lên các bệnh là: nóng sốt cao, tiêu tiểu chẳng được

Các Tỳ Na Dạ Ca nhập vào thân, lớn mạnh khiến cho Tâm bị mê hoặc, đem phương Đông làm phương Tây, tác các tướng quái dị. Hoặc liền ngậm vịnh, hoặc không có duyên sự muốn được đi chơi. Tâm ôm áp tưởng khác lạ, có chỗ chẳng quyết định, liền dấy lên Tà Kiến nói lời như vậy: “Hoặc nói không có **Đại Ngã Chân Ngôn** cũng không có Thiên Đường với người hay ở trên đó. Cũng không có thiện ác với nhân quả của thiện ác. Cũng không có sự ràng buộc cùng với giải thoát. Nói người trì tụng ủng hộ công phu”. Dùng Tà Kiến này cùng Tâm tương ứng, liền nói ra lời này đánh tan Nhân Quả, dùng tay ngắt cỏ với đũa nghịch khối đất, khi ngủ say thời nghiêng rặng. Hoặc dấy lên tưởng ham muốn với muốn lấy vợ. Tự mình yêu thích mà người kia chẳng yêu mình, tức thọ nhận yêu thích nhưng chẳng được thuận ý nên nằm mà chẳng ngủ được, muốn làm Tà Hạnh suốt đêm chẳng ngủ say. Giả sử được **điềm báo** (thụy) thì mộng thấy loài trùng lớn, sư tử, cọp, sói, heo, chó đuổi theo... Lạc Đà, lừa, mèo với Quỷ, loài Dã Can, chim Thửu (loài kên kên), con cò, Uyên Ương, loài chồn hoang. Hoặc có lúc mộng thấy mặc áo rách cũ, người chẳng trong sạch. Hoặc có lúc mộng thấy khóa thân, chắt tóc, người có thân thể màu đen. Hoặc có lúc thấy Ngoại Đạo lửa thể, hoặc thấy ao khô cạn cùng với giếng khô cạn. Hoặc thấy đầu lâu, hoặc thấy đóng xương.... Lại tác niệm như vậy: “Vì sao Đức Như Lai hứa cho loài kia Thệ Nguyện nào loạn người tu hành, khiến cho Pháp chẳng thành?!...”

Như chướng nạn này, giả sử Phạm Vương với Kiều Thi Ca, các hàng Trời Rồng chẳng thể phá Thệ Nguyện gây chướng nạn của loài Tỳ Na Dạ Ca kia thì chỉ có Giáo Pháp của **Đại Minh Chân Ngôn** như Pháp tu hành mời miễn trừ được chướng nạn. Thế nên, Hành Giả tụng đủ số xong, lại nên vào **Thành Tựu Chư Sự Diệu Mạn Trà La** làm Pháp này xong thì loài gây chướng kia liền lui tan

Lại nữa, trì tụng cúng dường cùng với Hộ Ma chẳng y theo Pháp Giáo thì nhóm kia (Tỳ Na Dạ Ca) được dịp thuận tiện để gây chướng nạn.

Lại nữa, Hành Giả tâm thường do dự, niệm niệm sinh nghi ngờ: “Vì tụng **Minh Chủ** này? Vì tụng điều kia ư?”, Tác niệm như vậy thì loài kia (Tỳ Na Dạ Ca) được dịp thuận tiện

Lại nữa, Hành Giả phần lớn nói lời không có nghĩa, bàn luận việc Thế Tục, hoặc nói kinh doanh cầu lợi, hoặc nói cày bừa làm ruộng, hoặc luận danh lợi... Nói nhóm lời này thì loài gây chướng nạn kia tự nhiên được dịp thuận tiện, mỗi mỗi Bộ tùy theo loại khiến cho Tâm tán loạn. Ví như có người tìm dòng nước để đi, bóng ảnh nhập vào nước hiện ra hình ảnh tùy theo suốt chẳng cùng nhau buông lia. Tỳ Na Dạ Ca nhập vào thân của Hành Giả chẳng buông lia cũng lại như vậy

Lại có Tỳ Na Dạ Ca khi tắm gội thời được dịp thuận tiện nhập vào thân. Hoặc có khi nằm ngủ thời được dịp thuận tiện nhập vào thân. Có khi cúng dường thời được dịp thuận tiện nhập vào thân. Ví như ánh sáng mặt trời soi chiếu thì dùng viên ngọc lửa (hỏa châu) rồi liên luôn ra lửa, Tỳ Na Dạ Ca nhập vào thân của Hành Giả khi niệm tụng thời khiến cho Tâm tán loạn, tăng trưởng nhóm lửa **tham sân si** cũng lại như vậy.

Tỳ Na Dạ Ca tên là **Thủy Hành**. Khi tắm rửa, nếu Pháp có thiếu sót thì loài kia liền nhập vào thân lại khiến cho Hành giả dấy lên mọi thứ bệnh là: đói, khát, ho hắng, lười biếng, ngủ nhiều, tứ chi nặng nề tăng thêm nhiều sự tức giận.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là **Thục Hương**. Khi hiển hương xoa bôi, nếu Pháp có thiếu sót thì loài kia liền nhập vào thân khiến cho cái bụng của Hành Giả có bệnh dấy lên, ấy là nghĩ tưởng, nhớ nơi sinh duyên, hoặc nghĩ nơi khác, hoặc nghĩ quả nhân rồi sinh lười biếng. Hoặc nghĩ muốn tưởng phân biệt các cảnh.

Lại **bốn cái bình** theo thứ tự nên quán làm Pháp thì nơi vương mắc chướng kia liền được giải thoát. Mạn Trà La này chẳng phải hay trừ một mình Tỳ Na Dạ Ca mà cũng hay mãn mọi loại Thắng Nghiệp của chúng sinh. Nhóm việc như vậy không có gì chẳng xứng với Tâm (tức vừa ý). Nơi vương Võng Lượng võng bệnh nóng sốt cao, trẻ con bị Quỷ Mỵ bám dính với Linh Quỷ hút Tinh Khí, thường thấy mộng ác, nhóm bệnh điên cuồng, tất cả bệnh... làm Pháp Mạn Trà La tự quán đính xong thì nơi mong cầu nhóm loại như trên nếu có thiếu sót thì thấy đều đầy đủ. Các bệnh còn lại dựa theo đây cũng hay trừ khỏi, lại hay tiêu diệt vô lượng tội chướng.

TÔ MA HỒ THỈNH HỎI PHÂN BIỆT TƯỚNG THÀNH TỰU _PHẦN THỨ NĂM_

Khi Hành Giả kia đối với chướng nạn được giải thoát xong thì thân tâm trong sạch, không có các dơ ứ. Ví như trăng sáng ra khỏi đám mây, gió thổi xua mây, rực rỡ đẹp đẽ sáng cả bầu trời. Mọi loại Công Đức mà Hành Giả đã tu, thấy đều tiêu diệt nơi mà Tỳ Na Dạ Ca đã gây chướng nạn ... cũng lại như vậy

Sở dĩ Chân Ngôn chẳng được thành tựu, ví như hạt giống nhân vào đất với thời kèm theo mưa tưới thấm, gió tốt điều thuận ắt có thể sinh mầm cho đến thành tựu. Song, hạt giống ấy nếu ở ngay trong kho thì mầm chẳng thể sinh hướng chi lại có cành lá với hoa, quả trái

Trì tụng Chân Ngôn chẳng y theo Phép Tác với chẳng cúng dường, cũng chẳng trong sạch. Chữ của Chân Ngôn ấy hoặc có thêm có bớt, **tướng tiếng** chẳng chính đúng... chẳng thành các Tát Địa màu nhiệm rộng lớn cũng lại như vậy. Ví như kéo mây tuôn mưa, tùy theo các cỏ cây mà dung chứa tươi tốt, hoa quả lớn nhỏ sai khác chẳng bằng nhau. Chân Ngôn đã nói cũng lại như vậy. Công lao mà người trì Tụng đã

làm tùy theo sự thêm bớt ấy mà được Phước nhiều ít, nơi được thành tựu cũng lại như vậy

Nếu Hành Giả ấy ở nơi thanh tịnh với y theo thời tiết, Pháp đã định ra, cũng dần tiêu diệt tội cột đưa vi phạm, viên mãn nhóm Phước, hay được Chân Ngôn thấm đượm với thành tựu

Nếu tội chẳng diệt, Công Đức chẳng sinh, chẳng y theo phép tắc, mộng thấy nơi vút bỏ của người phá hoại, hoặc thấy đá đuổi theo. Hoặc thấy người gây nạn khủng bố đáng sợ, tay cầm dao với các khí trượng đâm chém muốn đến gây hại...trong mộng nên thấy biết là tướng ác. Nếu có tướng này, tức Tỳ Na Dạ Ca cũ nhóm kia khiến gây chướng nạn. Hành Giả liền dùng **Quân Trà Lợi Phần Nộ Minh Chủ** để làm hộ thân, như Hộ Ma đã nói bên trên thì chướng nạn đều được giải thoát, chẳng thể nào loạn. Nếu có người niệm tụng Chân Ngôn ấy thì các Tỳ Na Dạ Ca trọn chẳng được dịp thuận tiện.

Lại nữa, muốn trừ chướng nạn mà người kia đã bị vướng mắc, khiến cho giải thoát. Liền nên y theo Diệu Mạn Trà La này: nơi có đàn bò cư trú, hoặc dưới cái cây, hoặc miếu có vị Thần, hoặc ngã tư đường, hoặc nhà trống vắng an ổn, hoặc ở trong rừng... dùng năm màu sắc làm Mạn Trà La. Năm màu ấy là: loại màu trắng, màu vàng, màu đỏ, màu xanh, màu đen.... Lượng ấy sắp xếp vuông vức bốn khuỷu tay, an lập bốn cửa. Ở chính giữa vuông vức khoảng hai khuỷu tay đào một cái hầm, bên trong hầm rải bày cỏ tranh. Bên ngoài cái hầm khoảng hai khuỷu tay đều phân chia vị trí tòa ngồi, an trí nhóm **Minh Vương Chân Ngôn Chủ**. Ở tám phương sở đều vẽ vị Đại Thần theo phương của mình (bản phương)

Lại lấy bốn cái bình mới, chẳng được dùng thứ bị nung cháy xém lớn có màu đen, chứa đầy nước hương với đem năm loại báu kèm với hoa sen đỏ, các cành cây hoa đều để bên trong cái bình, dùng năm sợi dây quấn ràng cổ bình ấy tròn an ở bốn góc. Sau đó, thỉnh nhóm Minh Chủ kia, đem các vật cúng dường mà cúng dường. Lại dùng rượu, thịt, củ cải (la bạc) cùng với mọi thức ăn **Đa Ba La La** cúng dường Đại Thần ở tám Phương của nhóm ấy với tất cả Tỳ Na Dạ Ca.

Gọi người bị vướng chướng nạn kia khiến vào trong cái hầm, hướng về phương Đông mà ngồi. Sau đó, lấy cái bình đã đặt để kia, dùng Chân Ngôn của nhóm **Quân Trà Lợi Minh Chủ** (Kuṇḍali), **La Chỉ Đẳng Khứ Già** (đây nói là: hình màu đỏ) **Minh Chủ** (Raktāṅga) với **Kế-Lợi Cát La Minh Chủ** (Kilikila), **Nại-La Nhĩ Lương-Noa Minh Chủ** trì tụng vào cái bình ấy số hơn một trăm rồi rưới rót lên đỉnh đầu người bị chướng nạn

Như vậy được vào mộng thấy bày Nhân của chướng nạn, nói Chân Ngôn, chữ có thêm bớt. Hoặc Pháp chẳng đủ, nhưng các Minh Chủ tự nói Pháp này có điều **Hành Dụng** hiện bày nơi phá tướng tốt, giống như sông biển trọn chẳng trái ngược với thời. Kỳ thật Chân Ngôn trọn chẳng đem phá hoại, cũng chẳng đem chặt đứt, cùng với nối theo nhau cột buộc. Ví như có hai người bạn thân, trong đó có một người nói với người bạn kia rằng: “Từ nay trở đi, đừng có đến nhà người tên là... cho đến nói với người kia hãy thận trọng với người đó”. Do chẳng trái ngược với lời khuyên răn ấy liền chẳng đi đến, hoặc cùng nói chuyện. Pháp Chân Ngôn ấy cũng lại như vậy, cho nên Hành Nhân chẳng nên đem phá Minh Chủ với Chân Ngôn cho đến nối theo nhau cột buộc cùng với cảm đoán. **Diệu Mạn Trà La** chẳng nên trao cho sự thêm bớt, Chân Ngôn cũng lại chẳng nên sửa đổi

Pháp ấy cũng lại chẳng nên **A Phê Thiết Na** (Aveśana: phần nộ), chẳng nên đánh đập cột trời gây hại cho kẻ kia, chẳng nên **Hộ Ma** (Homa) với tôn hại chi tiết, tội diệt **Quỷ Tộc** (Preta-kulāya). Cũng lại chẳng nên khiến cho người khác bị si độn cùng với

ngủ nghỉ buồn bực. Chẳng nên giáng phạt loài Long My. Chẳng nên khiến cho người phát khởi ganh ghét lẫn nhau với hao tổn, chán ghét, cột trói. Chẳng nên chữa trị cho trẻ con bị Ma Quỷ gây bệnh. Chẳng nên chài lưới bắt các loại chúng sinh khiến gây tổn hại.

_Lại nữa, **Tông bên ngoài** (ngoại tông) khác nói đủ 10 Pháp thì Chân Ngôn được thành, ấy là: người hành, Chân Ngôn, bạn bè, vật thành tựu, sự tinh cần, nơi chốn, đất thanh tịnh, thời tiết, Bản Tôn, tài vật. Đủ 10 Pháp này thì Chân Ngôn được thành tựu.

Lại **Tông** khác nói có đủ ba loại Pháp thì Chân Ngôn được thành, ấy là: Chân Ngôn, người hành, bạn bè

Lại **Tông** khác nói có đủ bốn loại Pháp thì Chân Ngôn mới thành, ấy là: nơi chốn, sự tinh cần, thời tiết, y theo Pháp

Lại **Tông** khác nói có đủ năm loại Pháp thì Chân Ngôn được thành, ấy là: Chân Ngôn, nơi vật thành tựu, nơi chốn, Bản Tôn, vật

Như vậy, các **Tông** hoặc nói mười Pháp, hoặc nói tám Pháp, hoặc sáu, hoặc bốn, hoặc ba, hoặc hai đều ở Bản Pháp điển nói chẳng giống nhau

Song, **Thích** (tức Phật giáo) này dạy bảo có hai Pháp thì Chân Ngôn mới thành. Một là người hành, hai là Chân Ngôn.

.)**Người hành** cần đầy đủ Giới Luật, chính cần, tinh tiến, đối với lợi dưỡng của người khác chẳng khởi tham lam ganh ghét. Đối với thân, mạng, tiền của thường không có vướng dính.

.)**Vấn tự của Chân Ngôn** tự tròn đủ, **tướng tiếng** rõ ràng, Pháp có thể thành tựu, thấy đều đầy đủ nơi mà Phật Bồ Tát đã cư ngụ

Nói chẳng thành thì trở ngược lại điều bên trên sẽ biết

_Lại nữa, Hành Giả ở lúc niệm tụng nếu khoảng trong gian có chỗ khuyết phạm, hoặc có gián đoạn, vứt bỏ Bản đã tụng, riêng trì Minh Chủ khác, tự đem Pháp đã trì trao cho người khác thì tuy niệm tụng đủ biến số nhưng chẳng thành.

Lại nữa, nên tu mỗi ngày ba Thời, như Pháp cúng dường, niệm tụng đủ mười vạn biến số, liền nên như Pháp **Hộ Ma**, nên dùng: Đại Mạch, dùng hoa gạo, hoặc dùng **Cự Thẳng** (tên riêng của mè đen), dùng hạt cải trắng... tùy chọn lấy một thứ hòa chung với bơ đủ mười ngàn số, hoặc tám mươi ngàn, hoặc **bốn, ba** (*biểu thị cho số chẳng nhiều*) ngàn. Dùng câu **Ưu Đàm Bát La**, hoặc câu **A Thuyết Tha**, hoặc câu **ba La Xa**, hoặc câu **Át Ca**, hoặc dùng **Long Mộc**, hoặc dùng câu **Vô Ưu**, hoặc câu **Mộc Lỗ Bà**, hoặc câu **Ni Câu Đà**, hoặc câu **Yểm Một La**, hoặc câu **Khước La**, hoặc câu **Xa Di**, hoặc câu **Bát Lạc**, hoặc câu **A Ba Mạt Già**, hoặc câu **Mạt Độ Ca**, hoặc câu **Trạm Mẫu Ca**... tùy chọn một loại cây, thô tế như ngón tay, chặt dài mười ngón tay rồi tẩm bơ, mật, lạc ở hai đầu, mỗi ngày Hộ Ma, số như bên trên nói thì chỗ bị khuyết phạm lúc trước trở lại được thanh tịnh, sau đó mới cầu Chân Ngôn Tất Địa không có chỗ chướng nạn

_Lại nữa, Hành Giả ngoài Chân Ngôn đã trì, còn trì tụng cột trói Minh Chủ, hoặc đóng hoặc đánh, hoặc chặt hoặc phá... khiến chẳng thành tựu. Liền cần phải làm hình tượng Bản Tôn, nên để ở dưới bàn chân **Bộ Chủ** của các Bộ, nên cùng đối mặt với nhau. Sau đó dùng **Đại Uy Chân Ngôn** của các **Bộ Minh Chủ** thuộc nhóm **Kế Lợi Cát La** (Kīlikīla) tụng trì vào bơ mật rưới tẩm Bản Tôn. Như vậy, mười nhày làm Pháp này xong thì chỗ bị cột trói khác liền được giải thoát.

_Lại nữa, Hành Giả đối với các Pháp đã chế trong Chân Ngôn thấy đều tu hành, mỗi mỗi không có thiếu sót nhưng lại chẳng thành. Liền nên dùng các thứ độc làm hình của Tôn ấy, dùng Chân Ngôn của các Bộ Minh Chủ thuộc nhóm Kế Lợi Cát La, chặt hình của tượng ấy, mỗi mỗi chặt đứt thành miếng, hòa với dầu hạt cải trắng, mỗi ngày

ba Thời mà làm Hộ Ma... như vậy bảy ngày liền được **Tất Địa** (Siddhi). Nếu chẳng thành thì tổn hoại niềm vui. Thế nên các Pháp đều từ Tâm sinh ra, chẳng phải là tự nhiên hiện ra, cũng chẳng do Thời, lại chẳng phải là Trời Tự Tại, chẳng phải là không có Nhân Duyên, cũng chẳng từ **cái Ta** (Ātman: Ngã) hay sinh ra các Pháp... chỉ do Vô Minh lưu chuyển sinh tử, **bốn Đại** hòa hợp, tạm mượn gọi là **hình sắc** (Rūpa: Sắc), hình sắc chẳng phải là **cái Ta**, cái Ta chẳng phải là **hình sắc**. Hình sắc chẳng phải là **cái của Ta** (Mama-kāra: Ngã sở), cái của Ta chẳng phải là hình sắc. Như vậy **năm Uẩn** (Pañca-skandha) nên biết là **trống rỗng** (Sūnya: Không): **hình sắc** (Rūpa) là không có thường giống như bọt nước tụ, **cảm giác** (Vedanā: Thọ) như bong bóng nổi, **tri giác** (Samjñā: Tưởng) như bóng ảnh của ánh nắng mặt trời, **hoạt động của Tâm Ý** (Samskāra: Hành) như cây chuối, **sự nhận Thức** (Vijñāna: Thức) như huyền hóa.... Thấy như vậy gọi là **Chính Kiến** (Samyag-dṛṣṭi), nếu người thấy khác thì gọi là **Tà Kiến** (Mithyā-darśana)

Lại nữa, niệm tụng đủ số, muốn gần sát Tất Địa, liền đưa tới trong mộng thấy việc như vậy: hoặc thấy thân mình đi lên lầu gác cao, hoặc nhảy lên cây to lớn.

Hoặc cỡi Sư Tử, con trùng lớn với ngựa đi lên ngọn núi cao, ở trong hư không nghe tiếng sấm lớn.

Hoặc cỡi **Tê Ngưu** (con Tê Giác có hình dạng như con trâu), voi trắng, con bò đực

Hoặc được tiền tài, vòng hoa với áo

Hoặc được rượu, thịt, quả mọng dưới nước

Hoặc được hoa sen hồng, Kinh với làm khách quý

Hoặc được con Lạc Đà kèm với con bò nhỏ

Hoặc được cái xe chứa đầy cây phát màu trắng xua đuổi ruồi nhặng, kèm với được giày da

Hoặc được cây đao đeo nằm ngang, cây quạt kết bằng đuôi chim công, chuỗi Anh Lạc bằng vàng, ngọc báu, vỏ sò xoắn ốc, **Thương Khước** (Śaṅkha), người nữ xinh đẹp đoan nghiêm

Hoặc thấy mẹ của mình

Hoặc được các thứ báu, vật dụng nghiêm thân với được giường nằm được che phủ bởi cái áo trắng

Hoặc thấy thân mình đi thuyền vượt qua biển lớn với vượt qua sông lớn, sông nhỏ, ao Ròng, đầm, hồ..... cùng với uống, tắm

Hoặc thấy dùng máu tắm gội thân mình

Hoặc thấy vào chùa, **Chế Đễ** (Caitye), phòng của Tăng

Hoặc thấy Như Lai, Bồ Tát, Duyên Giác, Thánh Tăng **Vô Lộ** (Thánh Tăng không có phiền não), Chúng Tỳ Kheo với Tỳ Kheo Ni, **U Bà Tư Ca** (Cận Sự Nam), Thiên Thần, quốc vương

Hoặc thấy cây đao lớn, chúng A Tu La, Bà La Môn trong sạch

Hoặc thấy Trượng Phu cùng với người nữ mà ý ưa thích, Trượng giả giàu sang có Tâm hiền thiện ngay thẳng

Hoặc thấy che mẹ cùng với thân quyến cùng tụ hội một chỗ

Hoặc thấy Trì Minh Chủ, các vị Tiên, người khéo trì tụng

Hoặc thấy ăn nuốt mặt trời, mặt trăng

Hoặc thấy tự tùy ở hầm phân

Hoặc uống Tinh của con người với ăn thịt người, vào ở đám lửa

Hoặc thấy người nữ nhập vào bên trong thân

Được nhóm mộng thù thắng như vậy xong, nên biết một tháng cùng với nửa tháng sẽ được thành tựu.

KINH TÔ MA HỒ ĐỒNG TỬ
QUYÊN THƯỢNG (Hết)

Thừa Lịch năm thứ hai, tháng 04, ngày 08_ ở Tây Phòng viết xong